



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	10.453.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	440.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	6.750.000
- Thuế thu nhập cá nhân	2.850.000
- Lệ phí trước bạ	350.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	13.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	26.000
- Phí và Lệ phí	16.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	378.176
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	131.641
- Dự phòng ngân sách	11.261
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	276.858
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.908
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Sài Gòn là 9.591 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	4.084.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	340.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	2.400.000
- Thuế thu nhập cá nhân	1.100.000
- Lệ phí trước bạ	170.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	3.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	62.000
- Phí và Lệ phí	2.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	383.467
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	183.355
- Dự phòng ngân sách	11.205
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	340.878
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.948
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Định là 4.510 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	3.500.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	350.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	2.143.000
- Thuế thu nhập cá nhân	856.000
- Lệ phí trước bạ	105.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	3.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.000
- Phí và Lệ phí	23.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	484.143
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	350
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	261.111
- Dự phòng ngân sách	13.748
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	433.026
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	13.017
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bến Thành là 5.916 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.328.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	125.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	830.000
- Thuế thu nhập cá nhân	280.000
- Lệ phí trước bạ	65.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	2.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.000
- Phí và Lệ phí	12.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	430.205
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	450
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	203.677
- Dự phòng ngân sách	12.358
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	392.379
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.816
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Cầu Ông Lãnh là 4.970 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.542.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	44.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	989.300
- Thuế thu nhập cá nhân	344.000
- Lệ phí trước bạ	115.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.400
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	600
- Tiền sử dụng đất	7.900
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	28.000
- Phí và Lệ phí	7.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	514.887
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	259.136
- Dự phòng ngân sách	14.978
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	475.360
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.212
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bàn Cờ là 5.843 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

*Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố**Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	4.290.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	251.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	2.807.500
- Thuế thu nhập cá nhân	969.000
- Lệ phí trước bạ	187.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	800
- Tiền sử dụng đất	4.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	50.000
- Phí và Lệ phí	8.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	591.507
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	348.885
- Dự phòng ngân sách	16.751
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	539.596
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.334
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Xuân Hòa là 6.642 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	910.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	29.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	566.200
- Thuế thu nhập cá nhân	186.000
- Lệ phí trước bạ	87.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.100
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	600
- Tiền sử dụng đất	6.600
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	22.000
- Phí và Lệ phí	7.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	567.044
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	275.833
- Dự phòng ngân sách	16.877
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	534.454
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	18.373
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Nhiêu Lộc là 6.271 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	769.310
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	38.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	451.275
- Thuế thu nhập cá nhân	201.195
- Lệ phí trước bạ	45.515
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.265
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	765
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.755
- Phí và Lệ phí	15.540
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	422.555
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.120
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	226.298
- Dự phòng ngân sách	11.991
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	389.960
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.407
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Xóm Chiếu là 5.263 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	623.855
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	28.500
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	359.725
- Thuế thu nhập cá nhân	163.635
- Lệ phí trước bạ	47.520
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.295
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	2.130
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	15.055
- Phí và Lệ phí	4.995
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	323.390
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	114.858
- Dự phòng ngân sách	9.585
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	290.865
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	9.201
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Khánh Hội là 4.150 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	574.835
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	8.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	346.500
- Thuế thu nhập cá nhân	165.170
- Lệ phí trước bạ	45.965
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.440
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	105
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.190
- Phí và Lệ phí	2.465
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	349.598
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.873
- Dự phòng ngân sách	10.254
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	321.916
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.967
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Vĩnh Hội là 4.575 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	708.553
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	38.232
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	393.586
- Thuế thu nhập cá nhân	180.130
- Lệ phí trước bạ	70.017
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.597
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	70
- Tiền sử dụng đất	6.876
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	13.221
- Phí và Lệ phí	1.824
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	390.952
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	550
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	181.521
- Dự phòng ngân sách	11.450
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	364.682
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.257
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Chợ Quán là 5.089 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	807.811
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	48.880
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	526.757
- Thuế thu nhập cá nhân	147.118
- Lệ phí trước bạ	61.240
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.704
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	4.403
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.561
- Phí và Lệ phí	5.148
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	472.620
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	215.036
- Dự phòng ngân sách	13.129
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	431.233
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.878
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Đông là 6.040 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	949.636
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	45.488
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	557.957
- Thuế thu nhập cá nhân	207.752
- Lệ phí trước bạ	103.743
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.699
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	530
- Tiền sử dụng đất	3.221
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.218
- Phí và Lệ phí	12.028
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	673.645
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	394.865
- Dự phòng ngân sách	18.814
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	640.109
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	17.682
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Chợ Lớn là 7.323 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	328.500
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	12.189
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	189.162
- Thuế thu nhập cá nhân	81.571
- Lệ phí trước bạ	28.885
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.106
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	99
- Tiền sử dụng đất	488
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.045
- Phí và Lệ phí	4.955
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	446.657
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	253.947
- Dự phòng ngân sách	13.540
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	427.512
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.827
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Tây là 5.038 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	253.609
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	9.368
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	91.502
- Thuế thu nhập cá nhân	80.888
- Lệ phí trước bạ	49.997
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.051
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	176
- Tiền sử dụng đất	8.961
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.232
- Phí và Lệ phí	4.434
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	498.203
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	249.609
- Dự phòng ngân sách	14.823
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	478.800
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.466
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Tiên là 5.305 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	550.709
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	28.112
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	337.429
- Thuế thu nhập cá nhân	93.182
- Lệ phí trước bạ	55.872
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.447
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	3.281
- Tiền sử dụng đất	5.310
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.507
- Phí và Lệ phí	11.569
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	505.591
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	296.739
- Dự phòng ngân sách	14.376
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	477.934
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.505
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Phú là 5.592 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	403.182
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	29.534
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	230.204
- Thuế thu nhập cá nhân	82.359
- Lệ phí trước bạ	42.246
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.896
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	444
- Tiền sử dụng đất	1.241
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	8.216
- Phí và Lệ phí	6.042
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	447.871
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.250
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	186.179
- Dự phòng ngân sách	13.209
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	423.596
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.583
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Lâm là 5.016 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.790.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	128.900
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.372.600
- Thuế thu nhập cá nhân	940.700
- Lệ phí trước bạ	203.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.400
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	91.500
- Thuế bảo vệ môi trường	19.000
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.200
- Phí và Lệ phí	20.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	394.946
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.276
- Dự phòng ngân sách	11.515
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	323.024
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.046
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Mỹ là 4.981 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	3.454.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	169.600
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.762.200
- Thuế thu nhập cá nhân	1.043.600
- Lệ phí trước bạ	367.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	73.200
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	17.300
- Phí và Lệ phí	17.100
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	595.092
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	900
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	336.381
- Dự phòng ngân sách	17.423
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	454.483
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.924
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Hưng là 6.295 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.662.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	91.980
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	953.320
- Thuế thu nhập cá nhân	387.300
- Lệ phí trước bạ	143.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.100
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	43.200
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	32.200
- Phí và Lệ phí	7.200
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	527.508
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	262.473
- Dự phòng ngân sách	15.555
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	477.963
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.206
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Thuận là 5.722 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	700.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	31.610
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	328.090
- Thuế thu nhập cá nhân	192.500
- Lệ phí trước bạ	95.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.300
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	400
- Tiền sử dụng đất	41.900
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.900
- Phí và Lệ phí	3.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	292.390
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.707
- Dự phòng ngân sách	8.832
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	248.991
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.679
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Thuận là 3.837 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026***(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	997.800
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	39.300
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	519.500
- Thuế thu nhập cá nhân	278.800
- Lệ phí trước bạ	108.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.500
- Tiền sử dụng đất	9.300
- Thuế bảo vệ môi trường	1.000
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.500
- Phí và Lệ phí	24.700
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	776.382
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.110
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	390.127
- Dự phòng ngân sách	22.751
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	722.462
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	18.925
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Chánh Hưng là 7.799 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	771.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	32.200
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	426.600
- Thuế thu nhập cá nhân	197.500
- Lệ phí trước bạ	80.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	200
- Tiền sử dụng đất	6.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	19.600
- Phí và Lệ phí	5.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	615.323
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.450
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	300.070
- Dự phòng ngân sách	18.202
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	579.328
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.790
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Đông là 6.478 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Căn theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	434.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	16.500
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	217.400
- Thuế thu nhập cá nhân	106.700
- Lệ phí trước bạ	67.900
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.400
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	300
- Tiền sử dụng đất	7.200
- Thuế bảo vệ môi trường	500
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.900
- Phí và Lệ phí	4.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	681.778
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	720
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	331.612
- Dự phòng ngân sách	20.027
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	634.910
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.964
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Định là 7.101 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	728.400
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	453.000
- Thuế thu nhập cá nhân	198.500
- Lệ phí trước bạ	58.103
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.057
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	1.640
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.000
- Phí và Lệ phí	3.100
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	540.538
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	40.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	210.183
- Dự phòng ngân sách	14.868
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	506.901
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	17.500
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Vườn Lài là 5.778 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	831.807
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	499.000
- Thuế thu nhập cá nhân	222.500
- Lệ phí trước bạ	71.508
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.729
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	1.570
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.000
- Phí và Lệ phí	23.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	538.048
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	9.750
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	249.545
- Dự phòng ngân sách	15.294
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	495.369
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	22.669
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Diên Hồng là 5.948 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.065.793
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.316.500
- Thuế thu nhập cá nhân	580.000
- Lệ phí trước bạ	116.389
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.214
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	1.290
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	38.000
- Phí và Lệ phí	5.400
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	603.411
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	278.781
- Dự phòng ngân sách	17.316
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	543.416
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	26.642
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Hòa Hưng là 6.337 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	328.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	2.300
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	221.600
- Thuế thu nhập cá nhân	76.800
- Lệ phí trước bạ	19.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.100
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	900
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.800
- Phí và Lệ phí	300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	350.814
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	350
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	133.049
- Dự phòng ngân sách	10.669
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	335.320
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.200
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Hòa Bình là 4.107 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	618.900
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	20.500
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	389.100
- Thuế thu nhập cá nhân	146.300
- Lệ phí trước bạ	37.200
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	16.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.300
- Phí và Lệ phí	500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	417.944
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	197.783
- Dự phòng ngân sách	12.277
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	392.674
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.367
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Thọ là 4.781 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	353.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	9.600
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	205.800
- Thuế thu nhập cá nhân	79.700
- Lệ phí trước bạ	36.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.200
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	600
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.900
- Phí và Lệ phí	6.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	487.426
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	450
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	247.682
- Dự phòng ngân sách	14.200
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	462.470
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.852
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Thới là 5.468 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	484.900
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	1.600
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	328.500
- Thuế thu nhập cá nhân	87.200
- Lệ phí trước bạ	40.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.700
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.000
- Phí và Lệ phí	14.700
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	499.966
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	247.375
- Dự phòng ngân sách	14.676
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	468.451
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	9.866
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Minh Phụng là 5.550 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Nằm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.070.985
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	606.646
- Thuế thu nhập cá nhân	229.704
- Lệ phí trước bạ	104.643
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.880
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.388
- Tiền sử dụng đất	90.000
- Thuế bảo vệ môi trường	1.002
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	24.700
- Phí và Lệ phí	10.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	718.691
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	413.641
- Dự phòng ngân sách	20.914
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	655.093
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	16.164
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Đông Hưng Thuận là 7.249 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	761.414
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	383.762
- Thuế thu nhập cá nhân	222.319
- Lệ phí trước bạ	75.720
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.440
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	8
- Tiền sử dụng đất	50.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	25.082
- Phí và Lệ phí	3.061
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	525.829
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	262.133
- Dự phòng ngân sách	15.531
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	472.178
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	19.342
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Trung Mỹ Tây là 5.503 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	970.876
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	578.266
- Thuế thu nhập cá nhân	161.015
- Lệ phí trước bạ	86.948
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.700
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	118
- Tiền sử dụng đất	80.000
- Thuế bảo vệ môi trường	114
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	46.693
- Phí và Lệ phí	15.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	675.658
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	385.959
- Dự phòng ngân sách	19.813
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	615.360
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.797
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Thới Hiệp là 7.032 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.069.026
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	543.805
- Thuế thu nhập cá nhân	220.657
- Lệ phí trước bạ	106.509
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.132
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	130
- Tiền sử dụng đất	140.000
- Thuế bảo vệ môi trường	201
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	30.553
- Phí và Lệ phí	24.017
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	524.461
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	270.948
- Dự phòng ngân sách	15.732
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	462.551
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.241
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thới An là 5.460 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	988.368
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	448.835
- Thuế thu nhập cá nhân	235.426
- Lệ phí trước bạ	111.453
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.625
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	161.372
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	22.635
- Phí và Lệ phí	5.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	466.261
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.334
- Dự phòng ngân sách	14.216
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	409.352
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.396
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Phú Đông là 5.042 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.539.400
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	59.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.081.000
- Thuế thu nhập cá nhân	310.000
- Lệ phí trước bạ	56.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.900
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	2.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	13.500
- Phí và Lệ phí	15.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	428.880
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202.456
- Dự phòng ngân sách	12.597
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	395.173
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.971
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Đức Nhuận là 5.009 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.372.050
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	44.500
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	829.700
- Thuế thu nhập cá nhân	422.000
- Lệ phí trước bạ	58.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.850
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	1.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.000
- Phí và Lệ phí	3.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	364.332
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	152.775
- Dự phòng ngân sách	10.933
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	326.904
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	9.914
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Cầu Kiệu là 4.440 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.145.550
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	75.500
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.404.500
- Thuế thu nhập cá nhân	494.000
- Lệ phí trước bạ	113.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.750
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	11.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	36.500
- Phí và Lệ phí	6.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	437.562
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	213.465
- Dự phòng ngân sách	12.582
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	405.958
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	13.644
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Nhuận là 5.292 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)



Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	853.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	532.300
- Thuế thu nhập cá nhân	192.100
- Lệ phí trước bạ	80.600
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.600
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	23.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	18.700
- Phí và Lệ phí	1.700
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	597.395
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	110
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	322.743
- Dự phòng ngân sách	17.299
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	539.854
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	19.587
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Hạnh Thông là 6.079 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	749.300
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	481.800
- Thuế thu nhập cá nhân	143.600
- Lệ phí trước bạ	67.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.700
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	33.100
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.000
- Phí và Lệ phí	11.800
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	383.540
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	530
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	167.732
- Dự phòng ngân sách	11.539
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	342.044
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.475
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Nhơn là 4.275 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	811.900
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	493.200
- Thuế thu nhập cá nhân	191.500
- Lệ phí trước bạ	97.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	6.800
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.300
- Phí và Lệ phí	5.900
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	423.670
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	90
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173.667
- Dự phòng ngân sách	12.102
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	361.629
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	18.362
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Gò Vấp là 4.159 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	930.150
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	550.350
- Thuế thu nhập cá nhân	190.800
- Lệ phí trước bạ	120.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	31.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.200
- Phí và Lệ phí	23.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	554.266
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	150
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	296.455
- Dự phòng ngân sách	16.080
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	485.552
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.765
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thông Tây Hội là 5.686 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.056.900
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	712.450
- Thuế thu nhập cá nhân	187.300
- Lệ phí trước bạ	101.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.400
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	50
- Tiền sử dụng đất	39.700
- Thuế bảo vệ môi trường	500
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.200
- Phí và Lệ phí	3.600
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	443.676
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	90
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	208.219
- Dự phòng ngân sách	12.522
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	386.841
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.707
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Hội Tây là 4.606 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	528.750
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	279.400
- Thuế thu nhập cá nhân	143.700
- Lệ phí trước bạ	56.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	950
- Tiền sử dụng đất	37.400
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.600
- Phí và Lệ phí	3.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	664.667
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	130
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	387.590
- Dự phòng ngân sách	19.423
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	632.494
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.011
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Hội Đông là 6.888 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	3.239.220
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	110.790
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.760.000
- Thuế thu nhập cá nhân	937.560
- Lệ phí trước bạ	314.720
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.640
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	88.080
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	15.380
- Phí và Lệ phí	4.050
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	698.784
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	367.600
- Dự phòng ngân sách	20.417
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	550.939
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	19.755
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Gia Định là 7.045 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.082.680
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	73.400
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.414.500
- Thuế thu nhập cá nhân	412.920
- Lệ phí trước bạ	93.620
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.150
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	26.140
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	24.720
- Phí và Lệ phí	31.230
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	620.406
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	800
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	287.111
- Dự phòng ngân sách	18.287
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	551.277
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	19.015
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Thạnh là 6.248 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	921.360
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	69.150
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	485.300
- Thuế thu nhập cá nhân	216.730
- Lệ phí trước bạ	80.570
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.660
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	44.310
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	500
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.610
- Phí và Lệ phí	9.530
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	492.523
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	350
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.537
- Dự phòng ngân sách	14.834
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	440.846
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	13.877
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Lợi Trung là 5.665 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	4.462.570
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	380.860
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	2.666.000
- Thuế thu nhập cá nhân	1.112.510
- Lệ phí trước bạ	197.340
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.020
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.000
- Tiền sử dụng đất	66.670
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	26.990
- Phí và Lệ phí	4.180
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	567.875
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	650
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	252.464
- Dự phòng ngân sách	16.877
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	461.236
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	21.335
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thạnh Mỹ Tây là 5.876 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	172.170
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	5.000
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	59.000
- Thuế thu nhập cá nhân	40.280
- Lệ phí trước bạ	20.750
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.030
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	41.800
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.300
- Phí và Lệ phí	1.010
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	297.024
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	131.271
- Dự phòng ngân sách	8.739
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	280.534
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.234
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Quới là 3.829 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	3.507.968
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.841.500
- Thuế thu nhập cá nhân	1.426.260
- Lệ phí trước bạ	89.620
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	1.000
- Thuế bảo vệ môi trường	120.000
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	17.388
- Phí và Lệ phí	7.700
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	370.625
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	157.630
- Dự phòng ngân sách	11.042
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	337.987
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.393
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Sơn Hòa là 4.339 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.452.495
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.013.070
- Thuế thu nhập cá nhân	334.560
- Lệ phí trước bạ	58.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	1.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.515
- Phí và Lệ phí	28.650
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	458.777
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.744
- Dự phòng ngân sách	13.327
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	426.651
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	13.938
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Sơn Nhất là 5.031 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	529.811
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	291.360
- Thuế thu nhập cá nhân	153.290
- Lệ phí trước bạ	44.610
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	7.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	19.551
- Phí và Lệ phí	10.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	586.365
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	340.680
- Dự phòng ngân sách	16.914
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	561.168
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.459
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Hòa là 6.563 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.205.075
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	811.840
- Thuế thu nhập cá nhân	281.400
- Lệ phí trước bạ	90.200
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.600
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	2.700
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.285
- Phí và Lệ phí	1.050
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	675.914
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	800
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	373.926
- Dự phòng ngân sách	19.380
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	626.709
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	24.950
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bảy Hiền là 6.779 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.942.511
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.163.630
- Thuế thu nhập cá nhân	377.540
- Lệ phí trước bạ	94.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.600
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	23.500
- Thuế bảo vệ môi trường	250.000
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	27.691
- Phí và Lệ phí	1.550
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	485.980
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.800
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	218.487
- Dự phòng ngân sách	13.886
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	429.357
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	33.716
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Bình là 4.841 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	523.140
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	293.600
- Thuế thu nhập cá nhân	140.950
- Lệ phí trước bạ	50.870
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	28.800
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.570
- Phí và Lệ phí	550
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	267.079
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	102.452
- Dự phòng ngân sách	8.058
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	242.307
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.626
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Sơn là 3.493 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	815.236
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	518.300
- Thuế thu nhập cá nhân	152.847
- Lệ phí trước bạ	57.397
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.820
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	62.967
- Thuế bảo vệ môi trường	250
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.160
- Phí và Lệ phí	6.495
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	323.030
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	70
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	119.666
- Dự phòng ngân sách	9.681
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	298.146
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.135
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tây Thạnh là 4.057 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.004.558
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	585.750
- Thuế thu nhập cá nhân	253.385
- Lệ phí trước bạ	112.541
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.574
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	15.939
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	28.970
- Phí và Lệ phí	3.399
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	509.020
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	750
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	269.716
- Dự phòng ngân sách	15.095
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	447.621
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.164
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Sơn Nhì là 5.423 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	945.943
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	558.550
- Thuế thu nhập cá nhân	206.122
- Lệ phí trước bạ	106.435
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.698
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	29.393
- Thuế bảo vệ môi trường	45
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	23.700
- Phí và Lệ phí	18.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	697.698
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	420.570
- Dự phòng ngân sách	20.135
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	663.705
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	16.213
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Thọ Hòa là 7.166 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	927.688
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	591.060
- Thuế thu nhập cá nhân	204.678
- Lệ phí trước bạ	87.963
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.206
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	5.500
- Tiền sử dụng đất	13.382
- Thuế bảo vệ môi trường	705
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	13.770
- Phí và Lệ phí	4.424
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	553.759
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	720
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	300.827
- Dự phòng ngân sách	16.289
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	500.822
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.253
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Thạnh là 5.819 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	528.575
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	301.840
- Thuế thu nhập cá nhân	135.968
- Lệ phí trước bạ	63.664
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.702
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	500
- Tiền sử dụng đất	6.819
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.400
- Phí và Lệ phí	7.682
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	469.037
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	615
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	245.477
- Dự phòng ngân sách	14.023
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	435.324
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.714
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Phú là 5.273 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	746.950
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	344.950
- Thuế thu nhập cá nhân	174.270
- Lệ phí trước bạ	99.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.850
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	3.530
- Tiền sử dụng đất	91.600
- Thuế bảo vệ môi trường	1.560
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	21.930
- Phí và Lệ phí	4.760
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	726.727
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	457.795
- Dự phòng ngân sách	21.070
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	684.142
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	9.419
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Tân là 7.378 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	891.529
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	470.329
- Thuế thu nhập cá nhân	194.370
- Lệ phí trước bạ	125.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.680
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.960
- Tiền sử dụng đất	61.600
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	28.400
- Phí và Lệ phí	5.490
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	753.323
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	950
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	446.720
- Dự phòng ngân sách	21.994
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	705.194
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.574
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Hưng Hòa là 7.302 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.015.507
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	503.672
- Thuế thu nhập cá nhân	249.130
- Lệ phí trước bạ	134.600
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.060
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	7.470
- Tiền sử dụng đất	76.600
- Thuế bảo vệ môi trường	3.015
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	28.600
- Phí và Lệ phí	4.360
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	562.594
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	299.002
- Dự phòng ngân sách	16.584
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	510.034
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.188
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Trị Đông là 5.965 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.808.897
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	874.762
- Thuế thu nhập cá nhân	546.670
- Lệ phí trước bạ	256.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.080
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.270
- Tiền sử dụng đất	86.600
- Thuế bảo vệ môi trường	245
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	31.460
- Phí và Lệ phí	5.310
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	762.140
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	444.936
- Dự phòng ngân sách	22.335
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	642.047
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.504
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Lạc là 7.573 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	754.117
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	388.287
- Thuế thu nhập cá nhân	120.560
- Lệ phí trước bạ	68.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.330
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	17.770
- Tiền sử dụng đất	111.600
- Thuế bảo vệ môi trường	1.180
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	20.610
- Phí và Lệ phí	22.080
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	432.045
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	218.331
- Dự phòng ngân sách	12.813
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	392.050
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.807
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Tạo là 4.970 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo) Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.288.525
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.433.349
- Thuế thu nhập cá nhân	492.203
- Lệ phí trước bạ	173.176
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.770
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	5
- Tiền sử dụng đất	165.881
- Thuế bảo vệ môi trường	135
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.709
- Phí và Lệ phí	5.297
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	770.601
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	8.747
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	414.987
- Dự phòng ngân sách	22.838
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	709.719
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	20.394
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Hiệp Bình là 7.464 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	817.615
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	448.148
- Thuế thu nhập cá nhân	192.361
- Lệ phí trước bạ	75.618
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.336
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	7
- Tiền sử dụng đất	75.444
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.272
- Phí và Lệ phí	16.429
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	593.709
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.410
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	333.491
- Dự phòng ngân sách	17.102
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	546.365
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.370
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thủ Đức là 6.404 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	715.425
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	385.279
- Thuế thu nhập cá nhân	153.065
- Lệ phí trước bạ	69.572
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	951
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	2
- Tiền sử dụng đất	96.851
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.936
- Phí và Lệ phí	4.769
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	720.158
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.597
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	414.559
- Dự phòng ngân sách	21.076
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	677.591
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.314
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tam Bình là 7.837 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	695.840
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	455.573
- Thuế thu nhập cá nhân	136.475
- Lệ phí trước bạ	65.753
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.700
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	27
- Tiền sử dụng đất	25.675
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.170
- Phí và Lệ phí	4.467
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	665.442
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.097
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	383.525
- Dự phòng ngân sách	19.528
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	624.159
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.695
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Linh Xuân là 7.235 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.437.086
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	230.576
- Thuế thu nhập cá nhân	459.846
- Lệ phí trước bạ	256.825
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.078
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	2
- Tiền sử dụng đất	478.280
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.668
- Phí và Lệ phí	6.811
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	421.463
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	213.154
- Dự phòng ngân sách	12.650
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	317.847
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.099
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Long Bình là 5.090 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.098.700
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	694.637
- Thuế thu nhập cá nhân	241.312
- Lệ phí trước bạ	96.996
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.195
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	41
- Tiền sử dụng đất	50.975
- Thuế bảo vệ môi trường	39
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.253
- Phí và Lệ phí	5.252
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	804.109
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.363
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	452.212
- Dự phòng ngân sách	23.315
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	741.143
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	22.043
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tăng Nhơn Phú là 8.378 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.125.933
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	667.651
- Thuế thu nhập cá nhân	294.316
- Lệ phí trước bạ	138.513
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.898
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	64
- Tiền sử dụng đất	10.158
- Thuế bảo vệ môi trường	54
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	8.854
- Phí và Lệ phí	4.425
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	537.574
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	285.336
- Dự phòng ngân sách	15.727
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	466.509
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.796
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phước Long là 5.991 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	914.924
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	320.129
- Thuế thu nhập cá nhân	370.090
- Lệ phí trước bạ	144.602
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.063
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	71.043
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.614
- Phí và Lệ phí	3.383
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	282.549
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.152
- Dự phòng ngân sách	8.659
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	221.113
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.868
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Long Trường là 3.612 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	417.831
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	158.614
- Thuế thu nhập cá nhân	144.252
- Lệ phí trước bạ	66.144
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.219
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	45.330
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	983
- Phí và Lệ phí	1.289
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	283.751
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.602
- Dự phòng ngân sách	8.503
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	253.682
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.080
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Long Phước là 3.829 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	6.097.338
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	3.602.506
- Thuế thu nhập cá nhân	1.791.481
- Lệ phí trước bạ	437.021
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.089
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1
- Tiền sử dụng đất	234.832
- Thuế bảo vệ môi trường	758
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	20.927
- Phí và Lệ phí	2.723
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	384.449
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.900
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	180.192
- Dự phòng ngân sách	10.852
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	200.733
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.837
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

v

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.932.885
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	1.521.735
- Thuế thu nhập cá nhân	914.817
- Lệ phí trước bạ	308.277
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.062
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	9
- Tiền sử dụng đất	168.576
- Thuế bảo vệ môi trường	14
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.939
- Phí và Lệ phí	2.456
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	581.758
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.954
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	302.054
- Dự phòng ngân sách	16.629
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	444.977
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	16.339
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Trưng là 6.794 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	2.167.898
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	981.403
- Thuế thu nhập cá nhân	537.782
- Lệ phí trước bạ	308.503
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.639
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	242
- Tiền sử dụng đất	176.955
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	141.675
- Phí và Lệ phí	17.699
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	405.591
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	214.302
- Dự phòng ngân sách	11.894
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	255.152
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.724
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Cát Lái là 4.908 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	116.160
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	5.350
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	32.240
- Thuế thu nhập cá nhân	29.820
- Lệ phí trước bạ	13.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	360
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	340
- Tiền sử dụng đất	29.240
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.490
- Phí và Lệ phí	3.320
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	432.287
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	750
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	214.037
- Dự phòng ngân sách	11.470
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	409.106
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	17.049
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Nhuận Đức là 4.888 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	313.290
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	16.610
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	114.650
- Thuế thu nhập cá nhân	57.140
- Lệ phí trước bạ	33.280
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	630
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	620
- Tiền sử dụng đất	72.400
- Thuế bảo vệ môi trường	230
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	20
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.600
- Phí và Lệ phí	11.110
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	653.539
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	329.425
- Dự phòng ngân sách	18.694
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	608.867
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	28.806
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Phú Hòa Đông là 6.235 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	434.950
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	33.800
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	215.490
- Thuế thu nhập cá nhân	60.120
- Lệ phí trước bạ	34.310
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	650
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	370
- Tiền sử dụng đất	68.090
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.000
- Phí và Lệ phí	12.120
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	618.503
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	324.018
- Dự phòng ngân sách	17.376
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	575.979
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	25.485
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Tân An Hội là 6.772 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	142.820
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	3.410
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	25.920
- Thuế thu nhập cá nhân	28.970
- Lệ phí trước bạ	25.290
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	170
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	90
- Tiền sử dụng đất	53.380
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	10
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.640
- Phí và Lệ phí	3.940
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	415.871
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	750
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	187.565
- Dự phòng ngân sách	11.729
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	373.708
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	31.744
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Thái Mỹ là 5.042 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	410.120
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	27.840
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	173.560
- Thuế thu nhập cá nhân	91.920
- Lệ phí trước bạ	36.060
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.180
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.160
- Tiền sử dụng đất	62.290
- Thuế bảo vệ môi trường	270
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.510
- Phí và Lệ phí	8.330
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	463.774
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.443
- Dự phòng ngân sách	13.763
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	431.793
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.821
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Mỹ là 5.007 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	791.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	54.710
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	345.470
- Thuế thu nhập cá nhân	164.370
- Lệ phí trước bạ	60.200
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.760
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.400
- Tiền sử dụng đất	136.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	320
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.120
- Phí và Lệ phí	12.750
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	745.591
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	5.261
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	431.208
- Dự phòng ngân sách	21.027
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	693.952
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	23.102
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Cù Chi là 7.667 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	115.560
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	6.630
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	19.970
- Thuế thu nhập cá nhân	27.660
- Lệ phí trước bạ	17.360
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	20
- Tiền sử dụng đất	38.600
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.640
- Phí và Lệ phí	3.430
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	480.683
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	270
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	173.767
- Dự phòng ngân sách	13.886
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	433.632
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	39.556
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã An Nhơn Tây là 5.037 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	547.378
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	219.327
- Thuế thu nhập cá nhân	102.448
- Lệ phí trước bạ	57.191
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	729
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	284
- Tiền sử dụng đất	135.769
- Thuế bảo vệ môi trường	449
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	23
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.236
- Phí và Lệ phí	16.922
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	697.957
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	382.919
- Dự phòng ngân sách	19.980
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	660.466
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.407
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Hóc Môn là 7.584 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026***(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)**Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	865.492
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	390.972
- Thuế thu nhập cá nhân	138.045
- Lệ phí trước bạ	83.587
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.514
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	182
- Tiền sử dụng đất	220.000
- Thuế bảo vệ môi trường	689
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	15.481
- Phí và Lệ phí	15.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	844.829
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.273
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	458.639
- Dự phòng ngân sách	25.225
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	791.524
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.786
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bà Điểm là 8.450 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo) Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	752.549
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	268.025
- Thuế thu nhập cá nhân	130.399
- Lệ phí trước bạ	72.539
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	900
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	127
- Tiền sử dụng đất	247.859
- Thuế bảo vệ môi trường	8.138
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	22
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	11.540
- Phí và Lệ phí	13.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	831.370
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	445.001
- Dự phòng ngân sách	24.686
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	787.666
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.903
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Đông Thạnh là 8.638 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Sưu tập theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	625.912
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	256.762
- Thuế thu nhập cá nhân	133.987
- Lệ phí trước bạ	51.410
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.080
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	163
- Tiền sử dụng đất	160.000
- Thuế bảo vệ môi trường	407
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	23
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.080
- Phí và Lệ phí	13.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	685.046
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	368.981
- Dự phòng ngân sách	20.345
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	650.321
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.976
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Xuân Thới Sơn là 7.201 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.400.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	43.510
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	453.290
- Thuế thu nhập cá nhân	525.400
- Lệ phí trước bạ	207.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.200
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	114.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	35.300
- Phí và Lệ phí	18.400
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	822.440
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	7.640
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	451.705
- Dự phòng ngân sách	23.940
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	742.638
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.118
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Nhà Bè là 9.378 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	270.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	12.700
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	131.300
- Thuế thu nhập cá nhân	68.500
- Lệ phí trước bạ	31.200
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	21.200
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.100
- Phí và Lệ phí	3.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	506.473
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	18.330
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	234.715
- Dự phòng ngân sách	14.738
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	487.696
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.996
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Hiệp Phước là 6.063 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	212.200
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	10.200
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	103.100
- Thuế thu nhập cá nhân	42.000
- Lệ phí trước bạ	24.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	2.600
- Tiền sử dụng đất	21.500
- Thuế bảo vệ môi trường	100
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.700
- Phí và Lệ phí	2.900
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	365.096
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	8.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	150.150
- Dự phòng ngân sách	11.001
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	347.669
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.342
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Lợi là 4.268 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	274.500
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	10.100
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	102.300
- Thuế thu nhập cá nhân	55.000
- Lệ phí trước bạ	34.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.100
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	900
- Tiền sử dụng đất	59.700
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.100
- Phí và Lệ phí	3.900
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	492.538
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	275.345
- Dự phòng ngân sách	14.350
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	471.496
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.336
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Chánh là 5.592 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.190.700
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	56.300
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	589.100
- Thuế thu nhập cá nhân	347.500
- Lệ phí trước bạ	108.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.000
- Tiền sử dụng đất	57.900
- Thuế bảo vệ môi trường	200
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.300
- Phí và Lệ phí	12.200
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	522.344
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.850
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	246.665
- Dự phòng ngân sách	16.078
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	469.269
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.116
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Hưng là 6.572 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	281.800
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	14.100
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	137.000
- Thuế thu nhập cá nhân	41.900
- Lệ phí trước bạ	20.900
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.400
- Tiền sử dụng đất	57.400
- Thuế bảo vệ môi trường	600
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.900
- Phí và Lệ phí	2.800
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	409.789
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	185.007
- Dự phòng ngân sách	12.398
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	393.332
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.621
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Hưng Long là 4.767 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	687.500
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	20.700
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	198.000
- Thuế thu nhập cá nhân	129.900
- Lệ phí trước bạ	92.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.400
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	5.900
- Tiền sử dụng đất	182.100
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	37.000
- Phí và Lệ phí	20.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	554.712
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.751
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	275.804
- Dự phòng ngân sách	16.223
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	497.665
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.834
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Tân Nhựt là 6.413 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	336.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	15.900
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	178.900
- Thuế thu nhập cá nhân	68.300
- Lệ phí trước bạ	30.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.200
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	200
- Tiền sử dụng đất	25.400
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.900
- Phí và Lệ phí	8.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	531.589
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	272.614
- Dự phòng ngân sách	15.910
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	505.615
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.037
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Vĩnh Lộc là 6.224 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	447.300
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	18.900
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	204.900
- Thuế thu nhập cá nhân	80.400
- Lệ phí trước bạ	42.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.900
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	3.000
- Tiền sử dụng đất	78.000
- Thuế bảo vệ môi trường	600
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	8.100
- Phí và Lệ phí	9.200
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	622.922
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.635
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	329.391
- Dự phòng ngân sách	18.529
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	593.900
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.597
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Tân Vĩnh Lộc là 6.591 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	519.328
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	1.437
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	19.816
- Thuế thu nhập cá nhân	123.791
- Lệ phí trước bạ	37.228
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	669
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	321.720
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.667
- Phí và Lệ phí	7.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	384.378
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	38.493
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	156.340
- Dự phòng ngân sách	10.075
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	362.865
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.595
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Cần Giờ là 4.880 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	207.874
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	400
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	9.100
- Thuế thu nhập cá nhân	40.000
- Lệ phí trước bạ	17.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	280
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	134.800
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.300
- Phí và Lệ phí	3.494
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	397.126
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	15.152
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	228.977
- Dự phòng ngân sách	10.122
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	386.990
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.676
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Khánh là 4.386 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	168.460
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	610
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	5.100
- Thuế thu nhập cá nhân	34.000
- Lệ phí trước bạ	15.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	350
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	110.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.000
- Phí và Lệ phí	1.400
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	288.813
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	19.032
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	131.775
- Dự phòng ngân sách	8.042
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	280.346
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.042
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã An Thới Đông là 3.620 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.338
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	3
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	234
- Thuế thu nhập cá nhân	209
- Lệ phí trước bạ	272
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	480
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	33
- Phí và Lệ phí	106
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	109.934
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	491
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	17.441
- Dự phòng ngân sách	3.659
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	109.651
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	240
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	70%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Thanh An là 2.742 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.416.119
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	55.094
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	536.837
- Thuế thu nhập cá nhân	135.072
- Lệ phí trước bạ	81.023
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.860
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	3.078
- Tiền sử dụng đất	587.534
- Thuế bảo vệ môi trường	200
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.284
- Phí và Lệ phí	7.137
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	620.173
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	33.335
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	350.682
- Dự phòng ngân sách	16.928
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	593.577
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.913
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Đông Hòa là 6.312 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.836.201
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	91.910
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	991.600
- Thuế thu nhập cá nhân	207.101
- Lệ phí trước bạ	179.168
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.872
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	812
- Tiền sử dụng đất	303.063
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	370
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	37.480
- Phí và Lệ phí	17.825
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	1.012.665
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.580
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	672.801
- Dự phòng ngân sách	29.522
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	956.246
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	20.305
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Dĩ An là 9.626 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: triệu đồng DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	908.680
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	64.996
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	336.363
- Thuế thu nhập cá nhân	149.827
- Lệ phí trước bạ	56.809
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.868
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	110
- Tiền sử dụng đất	287.403
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	130
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.136
- Phí và Lệ phí	6.038
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	622.904
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	92.109
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	309.404
- Dự phòng ngân sách	15.605
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	605.910
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.995
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Đông Hiệp là 5.836 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	504.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	215.019
- Thuế thu nhập cá nhân	58.643
- Lệ phí trước bạ	33.426
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.994
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	117
- Tiền sử dụng đất	178.500
- Thuế bảo vệ môi trường	1.994
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.616
- Phí và Lệ phí	4.691
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	491.632
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	8.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	261.173
- Dự phòng ngân sách	13.652
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	451.059
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	32.576
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thuận An là 5.012 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	872.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	413.905
- Thuế thu nhập cá nhân	112.890
- Lệ phí trước bạ	64.300
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.838
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	220
- Tiền sử dụng đất	246.000
- Thuế bảo vệ môi trường	3.835
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	18.012
- Phí và Lệ phí	9.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	553.952
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	353.347
- Dự phòng ngân sách	16.494
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	532.743
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.916
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thuận Giao là 6.015 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	752.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	355.251
- Thuế thu nhập cá nhân	96.889
- Lệ phí trước bạ	55.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.294
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	195
- Tiền sử dụng đất	214.000
- Thuế bảo vệ môi trường	3.500
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	15.621
- Phí và Lệ phí	7.750
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	362.227
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	183.295
- Dự phòng ngân sách	10.939
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	340.958
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.077
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Hòa là 4.114 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.133.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	568.442
- Thuế thu nhập cá nhân	155.031
- Lệ phí trước bạ	88.369
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.271
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	310
- Tiền sử dụng đất	273.000
- Thuế bảo vệ môi trường	5.271
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	24.903
- Phí và Lệ phí	12.403
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	544.933
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	800
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	328.886
- Dự phòng ngân sách	15.877
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	517.409
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.477
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Lái Thiêu là 5.723 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	768.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	410.583
- Thuế thu nhập cá nhân	111.547
- Lệ phí trước bạ	63.405
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.603
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	158
- Tiền sử dụng đất	159.200
- Thuế bảo vệ môi trường	2.400
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	11.948
- Phí và Lệ phí	6.156
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	455.473
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	13.719
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	255.623
- Dự phòng ngân sách	13.650
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	438.078
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.977
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường An Phú là 4.612 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.319.357
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	137.554
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	480.922
- Thuế thu nhập cá nhân	191.619
- Lệ phí trước bạ	278.942
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28.692
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	183.211
- Thuế bảo vệ môi trường	231
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	14.918
- Phí và Lệ phí	3.268
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	592.326
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	6.600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	356.242
- Dự phòng ngân sách	15.246
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	522.756
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.286
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Dương là 6.010 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	535.657
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	38.128
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	133.400
- Thuế thu nhập cá nhân	145.630
- Lệ phí trước bạ	36.093
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.268
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	162.273
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	5.175
- Phí và Lệ phí	9.690
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	388.614
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	179.831
- Dự phòng ngân sách	10.419
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	363.944
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	13.118
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Chánh Hiệp là 4.240 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	998.295
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	116.148
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	406.274
- Thuế thu nhập cá nhân	13.797
- Lệ phí trước bạ	87.655
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.476
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	314.076
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	31.968
- Phí và Lệ phí	16.901
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	883.047
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	567.380
- Dự phòng ngân sách	22.260
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	837.153
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	16.726
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thủ Dầu Một là 8.300 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.389.691
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	132.124
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	461.850
- Thuế thu nhập cá nhân	183.954
- Lệ phí trước bạ	175.310
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.564
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	411.440
- Thuế bảo vệ môi trường	369
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	12.939
- Phí và Lệ phí	2.141
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	719.856
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	25.390
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	426.200
- Dự phòng ngân sách	17.076
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	663.453
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	25.700
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Lợi là 6.399 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	393.695
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	166.050
- Thuế thu nhập cá nhân	75.445
- Lệ phí trước bạ	48.420
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	320
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	40
- Tiền sử dụng đất	96.010
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.410
- Phí và Lệ phí	3.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	315.363
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	27.050
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	117.237
- Dự phòng ngân sách	8.707
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	298.206
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.761
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Vĩnh Tân là 3.648 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	346.295
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	152.540
- Thuế thu nhập cá nhân	32.795
- Lệ phí trước bạ	33.150
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	310
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	80
- Tiền sử dụng đất	119.460
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.860
- Phí và Lệ phí	3.100
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	314.819
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	38.223
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.585
- Dự phòng ngân sách	8.469
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	303.672
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.311
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bình Cơ là 3.445 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	806.840
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	290.130
- Thuế thu nhập cá nhân	53.570
- Lệ phí trước bạ	163.530
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	920
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	570
- Tiền sử dụng đất	193.040
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	10
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	101.870
- Phí và Lệ phí	3.200
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	465.948
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	35.644
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	202.105
- Dự phòng ngân sách	12.627
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	443.002
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.401
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Uyên là 4.969 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.012.593
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	653.020
- Thuế thu nhập cá nhân	114.060
- Lệ phí trước bạ	64.375
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	750
- Tiền sử dụng đất	162.520
- Thuế bảo vệ môi trường	938
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	13.230
- Phí và Lệ phí	3.100
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	478.747
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	114.003
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	182.783
- Dự phòng ngân sách	11.340
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	464.928
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.835
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Hiệp là 4.323 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	949.377
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	549.740
- Thuế thu nhập cá nhân	73.270
- Lệ phí trước bạ	78.840
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.290
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	860
- Tiền sử dụng đất	229.865
- Thuế bảo vệ môi trường	262
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	75
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.975
- Phí và Lệ phí	3.200
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	703.710
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	78.530
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	398.248
- Dự phòng ngân sách	18.389
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	689.365
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.935
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Khánh là 6.969 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	243.578
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	89.624
- Thuế thu nhập cá nhân	36.180
- Lệ phí trước bạ	19.567
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	655
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	94.895
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.361
- Phí và Lệ phí	142
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	466.018
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	14.735
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	235.778
- Dự phòng ngân sách	11.851
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	436.863
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	25.987
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú An là 4.746 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	366.118
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	204.336
- Thuế thu nhập cá nhân	60.300
- Lệ phí trước bạ	19.759
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	285
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	70.417
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.613
- Phí và Lệ phí	3.254
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	299.873
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	550
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	135.199
- Dự phòng ngân sách	8.182
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	283.614
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.998
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tây Nam là 3.671 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	311.066
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	72.216
- Thuế thu nhập cá nhân	40.175
- Lệ phí trước bạ	25.127
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	985
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	160.268
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.290
- Phí và Lệ phí	2.851
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	340.897
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	2.100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	156.706
- Dự phòng ngân sách	9.884
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	324.200
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.933
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Long Nguyễn là 4.012 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	587.406
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	249.350
- Thuế thu nhập cá nhân	60.300
- Lệ phí trước bạ	37.958
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	884
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	210.070
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	19.845
- Phí và Lệ phí	8.845
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	657.589
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.100
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	432.679
- Dự phòng ngân sách	16.458
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	635.305
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.408
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bến Cát là 6.226 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	201.791
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	105.145
- Thuế thu nhập cá nhân	34.535
- Lệ phí trước bạ	25.718
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	396
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	28.384
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.552
- Phí và Lệ phí	2.907
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	284.801
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	127.536
- Dự phòng ngân sách	8.441
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	275.483
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.924
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Chánh Phú Hòa là 3.642 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	461.031
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	286.124
- Thuế thu nhập cá nhân	89.902
- Lệ phí trước bạ	45.327
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.037
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	21.385
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	11.321
- Phí và Lệ phí	5.781
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	402.669
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	900
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	245.850
- Dự phòng ngân sách	10.649
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	388.635
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.251
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Thới Hòa là 4.181 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	521.992
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	170.628
- Thuế thu nhập cá nhân	43.854
- Lệ phí trước bạ	24.160
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	748
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	254.137
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	16.598
- Phí và Lệ phí	11.713
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	358.799
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.220
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	200.154
- Dự phòng ngân sách	9.575
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	344.996
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.644
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Hòa Lợi là 4.077 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	272.860
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	43.400
- Thuế thu nhập cá nhân	21.570
- Lệ phí trước bạ	14.900
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	310
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	180
- Tiền sử dụng đất	155.660
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	6.900
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	25.140
- Phí và Lệ phí	4.800
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	286.479
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.699
- Dự phòng ngân sách	8.637
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	274.733
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.571
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	-
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bắc Tân Uyên là 3.954 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	581.450
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	352.780
- Thuế thu nhập cá nhân	41.975
- Lệ phí trước bạ	7.475
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	230
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	55
- Tiền sử dụng đất	17.375
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	76.010
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.050
- Phí và Lệ phí	84.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	225.650
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	86.573
- Dự phòng ngân sách	6.811
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	204.430
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.492
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Thường Tân là 3.294 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	67.645
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	5.270
- Thuế thu nhập cá nhân	6.990
- Lệ phí trước bạ	6.180
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	75
- Tiền sử dụng đất	47.580
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	5
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	455
- Phí và Lệ phí	950
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	243.126
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	89.387
- Dự phòng ngân sách	7.249
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	235.674
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.427
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã An Long là 3.371 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	93.775
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	12.435
- Thuế thu nhập cá nhân	5.430
- Lệ phí trước bạ	4.945
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	175
- Tiền sử dụng đất	69.470
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	260
- Phí và Lệ phí	950
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	209.264
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.350
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	75.924
- Dự phòng ngân sách	6.272
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	202.472
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.962
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Phước Thành là 3.067 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	253.260
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	66.810
- Thuế thu nhập cá nhân	53.455
- Lệ phí trước bạ	26.490
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	250
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	650
- Tiền sử dụng đất	101.160
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.945
- Phí và Lệ phí	2.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	395.214
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	7.550
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	225.571
- Dự phòng ngân sách	9.941
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	379.626
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.798
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Phước Hòa là 4.338 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	197.210
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	19.925
- Thuế thu nhập cá nhân	13.440
- Lệ phí trước bạ	11.695
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	720
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	65
- Tiền sử dụng đất	145.860
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.805
- Phí và Lệ phí	2.700
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	504.177
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	9.300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	279.485
- Dự phòng ngân sách	13.895
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	486.522
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	14.766
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Phú Giáo là 5.531 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	243.632
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	56.335
- Thuế thu nhập cá nhân	31.794
- Lệ phí trước bạ	19.627
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	769
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	125.185
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.262
- Phí và Lệ phí	2.506
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	244.110
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	114.449
- Dự phòng ngân sách	6.985
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	234.721
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.844
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Trù Văn Thố là 3.330 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	356.598
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	82.459
- Thuế thu nhập cá nhân	46.047
- Lệ phí trước bạ	28.741
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.126
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	183.317
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	153
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	11.039
- Phí và Lệ phí	3.716
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	276.698
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	137.387
- Dự phòng ngân sách	8.059
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	266.580
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	3.382
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bà Bàng là 3.791 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	159.960
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	38.136
- Thuế thu nhập cá nhân	24.639
- Lệ phí trước bạ	12.939
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	73.377
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	153
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.083
- Phí và Lệ phí	4.598
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	282.616
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	136.038
- Dự phòng ngân sách	8.154
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	271.806
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.579
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Minh Thạnh là 3.718 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	97.253
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	23.186
- Thuế thu nhập cá nhân	14.980
- Lệ phí trước bạ	7.867
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	21
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	44.612
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.638
- Phí và Lệ phí	2.795
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	239.371
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	5.215
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	93.941
- Dự phòng ngân sách	7.080
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	231.961
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.457
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Long Hòa là 3.263 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	172.598
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	41.149
- Thuế thu nhập cá nhân	26.586
- Lệ phí trước bạ	13.961
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	37
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	79.174
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.576
- Phí và Lệ phí	4.961
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	433.238
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	5.784
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	216.061
- Dự phòng ngân sách	12.520
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	422.201
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.549
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Dầu Tiếng là 5.014 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	101.977
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	24.312
- Thuế thu nhập cá nhân	15.708
- Lệ phí trước bạ	8.249
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	46.779
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	154
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.822
- Phí và Lệ phí	2.931
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	304.985
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	13.667
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	127.903
- Dự phòng ngân sách	8.336
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	290.093
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.843
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	20%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Thanh An là 3.718 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	907.040
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	45.250
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	399.260
- Thuế thu nhập cá nhân	225.150
- Lệ phí trước bạ	72.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	21.440
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	120.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	13.050
- Phí và Lệ phí	10.890
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	823.002
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	401.734
- Dự phòng ngân sách	23.080
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	754.736
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	35.326
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Vũng Tàu là 8.435 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.019.710
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	22.880
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	596.130
- Thuế thu nhập cá nhân	191.250
- Lệ phí trước bạ	67.480
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	17.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	100.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	13.470
- Phí và Lệ phí	11.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	595.935
<i>Trong đó:</i>	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	7.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	337.950
- Dự phòng ngân sách	16.127
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	545.807
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	23.628
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tam Thắng là 6.332 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	895.950
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	5.680
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	363.430
- Thuế thu nhập cá nhân	105.650
- Lệ phí trước bạ	42.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	16.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	341.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	10.130
- Phí và Lệ phí	10.760
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	590.038
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	344.678
- Dự phòng ngân sách	16.975
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	557.149
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.589
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Rạch Dừa là 6.222 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	617.440
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	7.590
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	183.290
- Thuế thu nhập cá nhân	128.200
- Lệ phí trước bạ	176.740
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	100.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.220
- Phí và Lệ phí	5.400
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	454.423
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	274.776
- Dự phòng ngân sách	12.734
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	427.595
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.328
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phước Thắng là 5.421 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	28.350
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	2.210
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	12.320
- Thuế thu nhập cá nhân	4.550
- Lệ phí trước bạ	1.780
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	460
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	4.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.080
- Phí và Lệ phí	450
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	191.783
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.950
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	78.035
- Dự phòng ngân sách	5.355
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	182.056
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	8.937
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Long Sơn là 2.955 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	84.510
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	10.960
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	27.000
- Thuế thu nhập cá nhân	9.200
- Lệ phí trước bạ	3.200
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	30.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.050
- Phí và Lệ phí	2.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	458.875
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	94.224
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	106.795
- Dự phòng ngân sách	12.076
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	412.757
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	1.618
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách cấp xã	25%
VII. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của đặc khu Côn Đảo là 15.069 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	441.200
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	134.200
- Thuế thu nhập cá nhân	85.200
- Lệ phí trước bạ	50.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.500
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	150.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	9.300
- Phí và Lệ phí	8.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	514.650
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.000
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	305.712
- Dự phòng ngân sách	13.934
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	487.218
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	21.182
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Bà Rịa là 6.091 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	132.500
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	39.200
- Thuế thu nhập cá nhân	13.600
- Lệ phí trước bạ	21.200
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.400
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	50.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.500
- Phí và Lệ phí	4.600
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	307.345
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.150
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	146.383
- Dự phòng ngân sách	8.783
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	294.278
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	7.667
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Long Hương là 4.034 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	380.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	70.400
- Thuế thu nhập cá nhân	27.500
- Lệ phí trước bạ	24.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.850
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	250.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.350
- Phí và Lệ phí	2.200
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	367.894
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	175.907
- Dự phòng ngân sách	9.963
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	330.657
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	29.387
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tam Long là 4.256 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	316.950
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	27.500
- Thuế thu nhập cá nhân	48.700
- Lệ phí trước bạ	27.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	450
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	200.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.500
- Phí và Lệ phí	6.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	429.305
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	206.197
- Dự phòng ngân sách	11.915
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	412.964
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.041
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Đất Đỏ là 5.397 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	292.600
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	18.700
- Thuế thu nhập cá nhân	43.500
- Lệ phí trước bạ	20.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	350
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	200.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản	100
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.350
- Phí và Lệ phí	2.100
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	393.090
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	198.772
- Dự phòng ngân sách	11.239
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	377.675
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.665
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Phước Hải là 4.724 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	354.300
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	36.200
- Thuế thu nhập cá nhân	32.300
- Lệ phí trước bạ	28.100
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	900
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	250.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.500
- Phí và Lệ phí	2.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	421.178
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	900
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	218.935
- Dự phòng ngân sách	12.047
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	402.064
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	11.714
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Long Điền là 4.882 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	434.450
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	59.400
- Thuế thu nhập cá nhân	43.700
- Lệ phí trước bạ	30.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.550
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	800
- Tiền sử dụng đất	292.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.500
- Phí và Lệ phí	3.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	776.802
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	700
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	493.647
- Dự phòng ngân sách	22.155
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	756.193
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	15.309
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Long Hải là 7.515 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kế hoạch Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	474.000
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	103.831
- Thuế thu nhập cá nhân	32.000
- Lệ phí trước bạ	28.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	803
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	166
- Tiền sử dụng đất	300.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	4.200
- Phí và Lệ phí	4.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	503.536
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.200
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	294.526
- Dự phòng ngân sách	14.093
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	484.175
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	12.558
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Hồ Tràm là 5.945 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	156.800
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	26.642
- Thuế thu nhập cá nhân	13.500
- Lệ phí trước bạ	12.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	124
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	234
- Tiền sử dụng đất	100.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.500
- Phí và Lệ phí	800
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	255.994
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	128.844
- Dự phòng ngân sách	7.404
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	248.774
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.596
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Xuyên Mộc là 3.671 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	87.500
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	15.325
- Thuế thu nhập cá nhân	14.500
- Lệ phí trước bạ	10.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	275
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	45.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.100
- Phí và Lệ phí	800
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	349.842
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	199.476
- Dự phòng ngân sách	10.163
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	343.640
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.677
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Hòa Hội là 4.336 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	34.300
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	2.510
- Thuế thu nhập cá nhân	10.000
- Lệ phí trước bạ	6.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	600
- Tiền sử dụng đất	12.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.000
- Phí và Lệ phí	300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	242.917
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.131
- Dự phòng ngân sách	7.252
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	238.602
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	3.425
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bàu Lâm là 3.364 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	28.400
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	2.743
- Thuế thu nhập cá nhân	5.000
- Lệ phí trước bạ	6.600
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	57
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	10.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.700
- Phí và Lệ phí	300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	237.270
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	3.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	118.243
- Dự phòng ngân sách	6.915
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	233.730
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.833
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Hòa Hiệp là 3.169 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kể từ theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	97.500
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	5.949
- Thuế thu nhập cá nhân	10.000
- Lệ phí trước bạ	10.400
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	151
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	68.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.500
- Phí và Lệ phí	500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	241.146
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.400
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	124.254
- Dự phòng ngân sách	7.041
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	234.836
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.409
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Châu là 3.308 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	304.100
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	76.830
- Thuế thu nhập cá nhân	23.900
- Lệ phí trước bạ	28.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	470
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	164.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.500
- Phí và Lệ phí	4.400
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	434.389
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	256.385
- Dự phòng ngân sách	12.070
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	416.099
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	13.070
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Ngãi Giao là 5.017 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	102.600
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	11.150
- Thuế thu nhập cá nhân	10.200
- Lệ phí trước bạ	10.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	68.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.920
- Phí và Lệ phí	700
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	320.891
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.200
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	163.758
- Dự phòng ngân sách	9.528
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	316.296
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.665
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Bình Giả là 4.017 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	139.200
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	17.660
- Thuế thu nhập cá nhân	14.500
- Lệ phí trước bạ	13.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	210
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	90.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.330
- Phí và Lệ phí	800
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	308.119
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	140
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	161.905
- Dự phòng ngân sách	9.033
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	299.801
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	5.058
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Kim Long là 3.995 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	60.900
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	6.460
- Thuế thu nhập cá nhân	5.000
- Lệ phí trước bạ	7.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	39.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	1.900
- Phí và Lệ phí	600
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	304.382
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	770
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	169.960
- Dự phòng ngân sách	8.826
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	299.618
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	3.874
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Châu Đức là 3.892 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	101.400
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	22.400
- Thuế thu nhập cá nhân	10.400
- Lệ phí trước bạ	10.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	55.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.800
- Phí và Lệ phí	600
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	261.907
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	300
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	131.190
- Dự phòng ngân sách	7.889
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	256.268
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.939
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Xuân Sơn là 3.629 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng	
CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	172.300
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	21.700
- Thuế thu nhập cá nhân	12.000
- Lệ phí trước bạ	15.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	120.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.550
- Phí và Lệ phí	900
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	246.750
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	780
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	118.966
- Dự phòng ngân sách	7.220
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	238.860
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.590
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Nghĩa Thành là 3.254 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	1.100.690
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	1.140
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	448.150
- Thuế thu nhập cá nhân	73.800
- Lệ phí trước bạ	73.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	473.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	19.600
- Phí và Lệ phí	9.000
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	573.543
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.600
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	369.499
- Dự phòng ngân sách	16.413
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	553.225
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	10.618
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Phú Mỹ là 6.271 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	184.580
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	44.750
- Thuế thu nhập cá nhân	23.500
- Lệ phí trước bạ	21.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	91.000
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	2.300
- Phí và Lệ phí	1.500
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	283.165
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	850
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	139.368
- Dự phòng ngân sách	8.513
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	274.585
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	4.450
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Thành là 3.920 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	302.165
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	5.085
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	161.940
- Thuế thu nhập cá nhân	20.500
- Lệ phí trước bạ	24.800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.090
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	79.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	6.500
- Phí và Lệ phí	2.750
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	236.240
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	800
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.812
- Dự phòng ngân sách	7.206
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	229.740
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.110
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Phước là 3.236 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	91.240
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	-
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	21.510
- Thuế thu nhập cá nhân	8.700
- Lệ phí trước bạ	13.700
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	780
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	41.500
- Thuế bảo vệ môi trường	-
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	3.600
- Phí và Lệ phí	1.450
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	232.465
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	4.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.619
- Dự phòng ngân sách	6.893
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	227.684
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	2.501
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của phường Tân Hải là 3.391 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.

- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2026
I. Tổng số thu ngân sách nhà nước:	218.325
- Thu KVKT Nhà nước và Đầu tư nước ngoài	375
- Thu KVKT ngoài quốc doanh	100.000
- Thuế thu nhập cá nhân	23.500
- Lệ phí trước bạ	17.500
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600
- Tiền thuê mặt đất, mặt nước	-
- Tiền sử dụng đất	65.000
- Thuế bảo vệ môi trường	50
- Thu khác ngân sách; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác	7.000
- Phí và Lệ phí	4.300
- Lệ phí môn bài	-
II. Tổng số chi ngân sách địa phương	233.410
Trong đó:	
- Dự toán chi đầu tư phát triển	1.500
- Sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	100.900
- Dự phòng ngân sách	6.921
III. Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố	223.321
IV. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	6.489
V. Thu chuyển nguồn (nguồn cải cách tiền lương của đơn vị dùng để cân đối chi thường xuyên)	
VI. Tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách Thành phố và ngân sách cấp xã	50%

Ghi chú:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của xã Châu Pha là 3.156 triệu đồng. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
- Trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội.
- Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn cải cách tiền lương; chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ